

(Mẫu số 01/CKNS-BC ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

**Cục THADS Tỉnh Hà
Tĩnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1529/CTHADS

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 8 năm 2024

V/v báo cáo tình hình thực
hiện công khai dự toán thu,
chi ngân sách nhà nước
năm 2024

Kính gửi: Vụ kế hoạch tài chính - Tổng cục THADS

Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách nhà nước năm 2019 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

I. Tình hình công khai ngân sách tại các đơn vị thuộc, trực thuộc:

- Số đơn vị chưa công khai ngân sách: Không
- Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách: (Chi tiết theo biểu sau)

Stt	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
1	Văn phòng cục	X		X		X	
2	THA Thành phố	X		X		X	
3	THA Vũ Quang	X		X		X	
4	THA Hồng Lĩnh	X		X		X	
5	THA Kỳ Anh	X		X		X	
6	THA Hương Sơn	X		X		X	
7	THA Hương Khê	X		X		X	

8	THA Cẩm Xuyên	X		X		X	
9	THA Thạch Hà	X		X		X	
10	THA Can Lộc	X		X		X	
11	THA Nghi Xuân	X		X		X	
12	THA Lộc Hà	X		X		X	
13	THA Đức Thọ	X		X		X	
14	THA TX Kỳ Anh	X		X		X	

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị thuộc;
- Lưu :VT,KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Văn Đình Minh

Số: 1528/QĐ-CTHADS

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán điều chỉnh, bổ sung
ngân sách nhà nước năm 2024**

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ-CTHADS ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Cục trưởng cục thi hành án dân sự về việc giao dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng kế toán ngân sách Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán điều chỉnh, bổ sung ngân sách năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng cục, Kế toán trưởng kế toán ngân sách và Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,KT.



Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: CỤC THADS TỈNH HÀ TĨNH

Chương: 01

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1528/QĐ- CTHADS ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó													
				Văn phòng	Thành phố	Vũ Quang	Hồng Lĩnh	Kỳ Anh	Hương Sơn	Hương Khê	Cẩm Xuyên	Thạch Hà	Can Lộc	Nghi Xuân	Lộc Hà	Đức Thọ	TX Kỳ Anh
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1,407,901	1,407,901	550,590	38,495	89,748	102,195	41,898	100,897	57,796	100,897	81,446	100,547	8,697	47,199	87,496	0
1	Số thu phí, lệ phí	0	0														
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0														
2.1	Chi quản lý hành chính	0	0														
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1,407,901	1,407,901	550,590	38,495	89,748	102,195	41,898	100,897	57,796	100,897	81,446	100,547	8,697	47,199	87,496	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0														
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	0														
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi quản lý hành chính	0	0														
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0														
	<i>Trong đó: tiền cải cách tiền lương năm 2023, nguồn 14</i>		0														
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0														
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	87,940	87,940	5,940	26,000	2,000	6,500	2,000	3,000	4,000	6,000	11,500	8,500	0	9,500	3,000	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0														
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	87,940	87,940	5,940	26,000	2,000	6,500	2,000	3,000	4,000	6,000	11,500	8,500	0	9,500	3,000	0

